

Bản án số: 286/2023/HS-ST

Ngày: 27/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hồng Châu.

Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 299/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh H, sinh 2002 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Khánh H, phường Tân Phước K, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước T và bà Lương Thị Kim D; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 02/4/2023 đến nay.

2. Trần Khánh D, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Trùm T, xã Khánh H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Phạm Thị D; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 02/4/2023 đến nay.

3. Mai Tấn T, sinh năm 2002; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 10/16, khu phố Bình P, phường Bình C, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tấn Th và bà Nguyễn Thị M; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam 02/4/2023 đến nay.

4. Thạch T2, sinh năm 1996; tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Long H, xã Gia H, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch O (đã chết) và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Kim T và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam 06/7/2023 đến nay.

5. Võ Minh Tr, sinh năm 1999; tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Thạnh T, xã Thạnh H, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 21/6/2023 đến nay.

6. Lê Khắc Th, sinh ngày 18/10/2003; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Giao Đ, xã Thiệu G, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Tổ 4, khu phố Mỹ H, phường Thái H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc T và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 02/4/2023 đến ngày 05/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (SĐT 0393364514).

7. Nguyễn Lê Hoàng Kh, sinh ngày 28/11/2005 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Ba Đ, phường Thái H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng P và bà Lê Thị Mỹ T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (SĐT 0909257025)

Các bị cáo có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh: Ông Nguyễn Hoàng P và bà Lê Thị Mỹ T; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Ba Đ, phường Thái H, thành phố Tân U, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh: Ông Nguyễn Bảo Đ - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tạ Văn S, sinh ngày 09/12/2006; nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Tạ Văn S: Ông Tạ Ngọc H, sinh năm: 1987 và bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm: 1986. Cùng đăng ký HKTT: Xã Phong H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số 355 Hùng V, khu phố 1, thị trấn Gia R, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2.3. Người làm chứng:

- Ông Trần Phi L, sinh năm 1992. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 15/02/2003. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/10/2022, Trần Khánh D, Mai Tấn T, Trần Minh H, Lê Khắc Th, Nguyễn Lê Hoàng Kh, sinh ngày 28/11/2005 đến quán karaoke Trần Long, địa chỉ khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để hát karaoke và ngồi ăn uống. Đến khoảng 03 giờ 00 cùng ngày, D, T, H, Th, Kh ra quầy thu ngân tính tiền đi về, trong lúc tính tiền đã xảy ra cự cãi với nhân viên quán là Thạch T2. Lúc này, D cầm ghế xếp inox bọc lưới đánh 01 cái vào lưng của T2 nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, ông Trần Phi Long, sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là chủ quán karaoke can ngăn nên nhóm D đi về. T2 bức tức do bị đánh nên T2 gọi điện thoại cho Võ Minh Tr và Tạ Văn S, sinh ngày 09/12/2006; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Tân Bình, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đến để đánh nhóm của D. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số: 60V8-0348 chở Tr cầm theo túi vải màu đen bên trong có 02 con dao tự chế bằng kim loại (loại dao phóng lộn) dài khoảng 01 mét và 02 ống tuýp sắt dài khoảng 01 mét chạy đến trước quán karaoke Trần Long thì nhìn thấy D, T, H, Th, Kh. Tr dừng xe mô tô lại, kéo khóa chiếc túi để lấy hung khí đánh nhau thì T, D, Kh, Th chạy đến dùng tay chụp lấy chiếc túi đựng hung khí, giằng co. T, D, Kh, Th dùng tay chân, mũ bảo hiểm đánh Tr gây thương tích, khi giằng co hung khí rơi xuống đất, H nhặt lấy 01 cây dao phóng lộn cầm trên tay đuổi theo S chém 01 nhát trúng cẳng tay phải của S gây thương tích và S bỏ chạy, còn Tr bỏ chạy về hướng ngã tư miếu Ông Cù thì T cầm 01 dao phóng lộn và 01 ống tuýp sắt, D cầm theo 01 ống tuýp sắt chạy đuổi theo Tr; còn Kh điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Th đuổi theo Tr trên đường, được khoảng 50 mét thì Tr bỏ chạy vào hẻm nên bị mất dấu. H và D quay lại nhìn thấy xe mô tô biển số: 60V8-0348 của Tr nên dùng ống tuýp sắt đập vào xe mô tô làm hư hỏng. Sau đó, D, T, H, Th, Kh tẩu thoát, vứt bỏ hung khí trên đường thì lực lượng Công an phường Bình Chuẩn đến hiện trường ghi nhận vụ việc.

Ngày 14/3/2023, Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn có Công văn đề nghị xử lý nghiêm vụ gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 6029/C09B ngày 10/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận tỉ lệ thương tích cơ thể của Võ Minh Tr như sau: Sẹo vùng giữa trán đỉnh: 01%; Sẹo vùng trán trái: 03%; Vết biến đổi sắc tố da vùng trán trái: 01%.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Võ Minh Tr là: 05%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đầu, mặt của Võ Minh Tr có đặc điểm phù hợp do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 6027/C09B ngày 10/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận tỉ lệ thương tích cơ thể của Tạ Văn S như sau: Sẹo vùng cẳng tay phải: 02%; Mề 1/3 giữa xương trụ tay phải: 01%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Tạ Văn S là: 03%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng cẳng tay phải của Tạ Văn S có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số: 60V8-0348 bị hư hỏng thiệt hại là 1.800.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận vụ gây rối trật tự công cộng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CIRIZ, kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển số: 60V8-0348; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng xám, quai ngang; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen trắng, quai ngang; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc, không mũ; 01 (một) cục gạch dính bê tông kích thước 08x11cm.

Tại bản cáo trạng số: 297/CT-VKS-TA ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Minh H, Trần Khánh D, Mai Tấn T, Thạch T2, Võ Minh Tr, Lê Khắc Th, Nguyễn Lê Hoàng Kh về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Minh H, Trần Khánh D.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Tấn T, Thạch T2 và Võ Minh Tr.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Lê Khắc Th.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh.

Về hình phạt, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Khánh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Mai Tấn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Thạch T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Võ Minh Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Lê Khắc Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.
- Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CIRIZ màu đỏ, biển số: 60V8-0348 do Võ Minh Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết, xe mô tô trên do ông Vũ Văn H, sinh năm 1953; Nơi đăng ký HKTT: Số 355 Hùng Vương, khu phố 1, thị trấn Gia R, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ông H đã bán xe mô tô cho người khác không làm giấy tờ mua bán và không rõ địa chỉ. Tr khai nhận mua xe mô tô trên của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định số khung, số máy nhưng không thay đổi, đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng không ai liên hệ giải quyết. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người sở hữu hợp pháp tài sản này nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng xám, quai ngang; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen trắng, quai ngang; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc, không mũ; 01 (một) cục gạch dính bê tông kích thước 08x11cm là phương tiện thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu camera ghi nhận vụ Gây rối trật tự công cộng đã được trích xuất hình ảnh, đưa vào hồ sơ vụ án nên Kiểm sát viên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Kh, người bào chữa thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố là đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ và lời khai người làm chứng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, do có mâu thuẫn với nhóm của Trần Khánh D, Trần Minh H, Mai Tấn T, Lê Khắc Th, Nguyễn Lê Hoàng Kh trong quá trình thanh toán tiền hát karaoke nên Thạch T2 gọi điện thoại cho Võ Minh Tr và Tạ Văn S mang theo hung khí là dao bằng kim loại, ống tuýp sắt đi đến địa chỉ khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để đánh nhóm của D, H, T, Th và Kh. Tại đây, Tr, S bị D, H, T, Th, Kh dùng nón bảo hiểm, hung khí dao tự chế bằng kim loại, ống tuýp sắt đuổi đánh trên đoạn đường ĐT 743 địa chỉ trên gậy hoang mang quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại nơi xảy vụ việc thì bị phát hiện xử lý.

Các bị cáo dùng hung khí rượt đuổi nhau trên đường gây hoang mang lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng an ninh trật tự nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm tuy nhiên chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể vai trò của từng bị cáo nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến vị trí, vai trò và hành vi của mỗi bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H, D, Th, Kh sau khi phạm tội ra đầu thú; ông ngoại bị cáo Th có tham gia cách mạng; bà ngoại của bị cáo D là cựu chiến binh nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo

[6] Đối với bị cáo Kh khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91 và Điều 101 đối với bị cáo này.

[7] Xét thấy, bị cáo Lê Khắc Th là đồng phạm thứ yếu trong vụ án, chỉ đi theo, không tham gia quá trình dùng hung khí rượt đuổi nhau trên đường; bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; các bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Th và bị cáo Kh được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CIRIZ màu đỏ, biển số: 60V8-0348 do Võ Minh Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết, xe mô tô trên do ông Vũ Văn H, sinh năm 1953; Nơi đăng ký HKTT: Số 355 Hùng Vương, khu phố 1, thị trấn Gia R, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ông H đã bán xe mô tô cho người khác không làm giấy tờ mua bán và không rõ địa chỉ. Tr khai nhận mua xe mô tô trên của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định số khung, số máy nhưng không thay đổi, đã đăng thông tin tìm chủ sở hữu nhưng không ai liên hệ giải quyết. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người sở hữu hợp pháp tài sản này nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng xám, quai ngang; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen trắng, quai ngang; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc, không mũ; 01 (một) cục gạch dính bê tông kích thước 08x11cm là phương tiện các bị cáo thực hiện tội phạm nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy là đúng.

- Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu camera ghi nhận vụ Gây rối trật tự công cộng đã được trích xuất hình ảnh, đưa vào hồ sơ vụ án nên Kiểm sát viên không đề nghị xem xét là phù hợp.

[10] Đối với Võ Minh Tr bị thương tích với tổn thương cơ thể là 05% và Tạ Văn S bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%, do Tr và S không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý hình sự về tội Cố ý gây thương tích và đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Tấn T, Trần Khánh D, Trần Minh H, Lê Khắc Th, Nguyễn Lê Hoàng Kh là phù hợp.

[11] Đối với Tạ Văn S, sinh ngày 09/12/2006 đã có hành vi Gây rối trật tự công cộng, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì S có độ tuổi 15 tuổi 10 tháng nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S.

[12] Đối với Trần Minh H, Trần Khánh D đã có hành vi dùng ống tuýp sắt đập xe mô tô biển số: 60V8-0348 của Võ Minh Tr bị hư hỏng thiệt hại 1.800.000 đồng nên chưa cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, D là phù hợp.

[13] Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Minh H, Trần Khánh D.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Tấn T, Thạch T2 và Võ Minh Tr.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Lê Khắc Th.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh.

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H, Trần Khánh D, Mai Tấn T, Thạch T2, Võ Minh Tr, Lê Khắc Th và Nguyễn Lê Hoàng Kh phạm tội gây rối trật tự công cộng.

1.1 - Xử phạt bị cáo Trần Minh H 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2023.

1.2 - Xử phạt bị cáo Trần Khánh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2023.

1.3 - Xử phạt bị cáo Mai Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2023.

1.4 - Xử phạt bị cáo Thạch T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

1.5 - Xử phạt bị cáo Võ Minh Tr 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

1.6 - Xử phạt bị cáo Lê Khắc Th 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2023).

1.7 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2023).

Giao bị cáo Lê Khắc Th và bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Kh cho Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: CIRIZ; kiểu dáng Wave; màu đỏ; biển số: 60V8- 0348, số khung VCRBCH074CR*001945*, số máy VLFCR1P52FMH-3*4C001942* (xe không bùng, không kiếng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng xám, quai ngang; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen trắng, quai ngang; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu bạc, không mũ; 01 (một) cục gạch dính bê tông kích thước 08x11cm.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2023 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em